

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thi Thị Thanh Trúc

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Minh V, sinh năm 2001 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1980. Anh, chị em ruột có 01 người, sinh năm 2007.

Tiền sự: 02 lần.

Ngày 02/12/2020, Nguyễn Minh V bị Công an xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng.

Ngày 16/3/2021, Nguyễn Minh V bị Công an xã Tân an, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng. (Đã chấp hành xong các quyết định).

Tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Trần Nhật H, sinh năm 1998 tại tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1978 và bà Trần Trúc L, sinh năm 1978. Anh, chị em ruột: không.

Tiền sự: 02 lần.

Vào ngày 27/4/2021, Trần Nhật H bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.000.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô mà trong cơ thể có chất ma túy, Huy đã chấp hành xong.

Vào ngày 15/6/2021, Trần Nhật H bị Công an xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Huy chưa chấp hành xong.

- Tiền án: không

- Bị can Trần Nhật H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2021 đến nay, tại ấp Trà On, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1/. Bà **Trang Thị P**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/. Ông **Quách Quang M**, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

3/. Ông **Ngô Minh Đ**, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4/. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1963. Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5/. Bà **Thạch Thị Ngọc M**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông **Thạch Đ**, sinh năm 2006. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/. Bà **Thạch Thị P**, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Là người đại diện hợp pháp cho Thạch Đ) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/. Ông **Thạch Sơn T**, sinh năm 2005. Trú tại: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt). Người đại diện hợp pháp cho ông Thạch Sơn T: Bà Thạch Thị P, sinh năm 1974. Trú tại: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

4/. Bà **Thạch Thị Mỹ L**, sinh năm 1980. Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Nhan S. Công an viên ấp Thanh Nguyên, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 15/4/2021, Nguyễn Minh V bàn bạc với Thạch Đ, sinh ngày 21/11/2006, nơi cư trú ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Đ đồng ý. V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-217.xx của mẹ V là Thạch Thị Mỹ L, sinh năm 1980, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở Đ đi đến khu vực ấp Ô, xã L tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà Ngô Văn T, sinh năm 1970, tọa lạc ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì thấy cửa trước khóa ngoài nên V ngừng xe ở ngoài cánh giới còn Đ vào nhà bằng cửa sau do cửa không khóa, Đ lấy trộm 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84H8-65xx, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu xanh đen của

Nguyễn Thị T, sinh năm 1963, nơi cư trú ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh gửi nhờ nhà T và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A10 của Ngô Minh Đ, sinh năm 1993, nơi cư trú ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó, V và Đ đem xe mô tô trộm được bán cho Thạch T, sinh năm 2001, nơi cư trú khóm H, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh được số tiền 1.500.000 đồng, Đ cho V số tiền 500.000 đồng và điện thoại trộm được, số tiền có được Đ và V tiêu xài cá nhân hết. (Bút lục: 01, 253-306)

Tại kết luận định giá tài sản ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 84H8-65xx, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 6.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A10, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 500.000 đồng; 01 (một) sim Viettel số 033363129, trị giá 0 đồng, tổng số tiền là 6.500.000 đồng. (Bút lục: 56-57)

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, V và Đ còn khai nhận ngoài lần phạm tội nói trên, V và Đ còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Châu Thành và V còn thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ, ngày 16/6/2021, Thạch Đ đang ở nhà của Nguyễn Minh V tọa lạc tại ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì Đ nhờ V chở mình về nhà tọa lạc ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh nên V mượn xe mô tô của Ngô Văn Hiền, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở Đ về nhà. Trên đường đi do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên Đ rủ V đi trộm cắp tài sản thì V đồng ý. V điều khiển xe mô tô chở Đ đến khu vực Ấp Đ, xã L, huyện C tìm nhà không người trông coi để trộm cắp tài sản. Khi cả hai ngang qua nhà Trang Thị P, sinh năm 1988, tọa lạc Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì Đ nói V ngừng xe ở ngoài canh chừng còn Đ đi vào nhà để tìm tài sản lấy trộm. Đ khoét vách lá mở chốt cửa đi vào nhà, sau đó Đ lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s đang sạc trên bàn, Đ tiếp tục mở tủ lấy bên trong một cái bóp gồm vàng và số tiền 330.000 đồng rồi để vào túi quần, sau đó cả hai tẩu thoát khỏi hiện trường và quay về nhà của V cất giấu số vàng và điện thoại, riêng số tiền 330.000 đồng thì Đ lấy đi mua ma túy hết 300.000 đồng mang về sử dụng còn 30.000 đồng Đ tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 07 giờ, ngày 17/6/2021, Trần Nhật H đến nhà V chơi thì Đ cho H điện thoại di động hiệu Iphone 6s, khi nhận thì H biết rõ điện thoại do Đ và V đi trộm cắp mà có. H đem điện thoại nói trên bán cho Võ Văn A, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh được 1.500.000 đồng. Tiếp đó, Đ và V đem số vàng trộm được bán cho một tiệm vàng ở thành phố Trà Vinh (không xác định được địa chỉ cụ thể) được 24.000.000 đồng, Đ chia cho V 11.000.000 đồng nhưng V cho lại Đ 3.000.000 đồng, số tiền có được cả hai tiêu xài hết. (Bút lục: 307-383)

Tại kết luận định giá tài sản ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 (một) bộ vòng Ximen 10 chiếc, loại vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ; 02 (hai) sợi dây chuyền có mặt Phật Quan Âm, loại vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền, loại vàng 24k, trọng lượng 03 chỉ; 01 (một) nhẫn kiêu, mặt hình hoa hồng, loại vàng 24k, trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) nhẫn trơn, loại vàng 24k, trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) nhẫn kiêu, có hột màu hồng, loại vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) nhẫn kiêu, có hột màu trắng, loại vàng 18k, trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) nhẫn trơn, loại vàng 18k, có trọng lượng 0,5 chỉ;

03 (ba) vòng đeo tay, loại vàng 18k, trọng lượng 1,8 chỉ; 01 (một) sợi dây chuyền có mặt đá màu tím, loại 18k, trọng lượng 1,5 chỉ, tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng trị giá 71.396.000 đồng. (Bút lục: 152)

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ ngày 26/6/2021, Thạch Đ và Thạch Sơn T, sinh ngày 12/12/2005, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh từ nhà của Nguyễn Minh V, tọa lạc ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi bộ đến khu vực ấp T, xã S, huyện C để tìm tài sản lấy trộm. Khi cả hai đến nhà của Thạch Thị Kim L, sinh năm 1949, tọa lạc ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì Đ trèo vách tường phía sau nhà đột nhập vào trong tìm tài sản lấy trộm còn T thì ở ngoài canh chừng. Đ vào nhà lấy trộm được 03 (ba) chiếc điện thoại di động và số tiền 12.500.000 đồng, lấy xong Đ tẩu thoát bằng lối vào trước đó. Sau khi lấy trộm tài sản xong thì Đ và T về nhà V. Lúc này, trời gần sáng và V đã thức, Đ chia cho T số tiền 2.000.000 đồng, nhận tiền xong thì T đi về trước, tiếp đó Đ cho V số tiền 600.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Redmi. Khi cho điện thoại và tiền cho V thì Đ có nói cho V biết tài sản nói trên do Đ và T lấy trộm mà có. V lấy số tiền 600.000 đồng nói trên trả nợ cho Thạch Thị Phương T, sinh năm 1987, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh còn 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Redmi thì V giữ lại sử dụng. Số tài sản lấy trộm được Đ cho người bạn tên Đạt (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mượn số tiền 3.500.000 triệu đồng còn 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F9 thì Đ đưa cho Phan Minh T, sinh năm 1994, nơi cư trú ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh đi chạy lại chương trình giùm, khi đưa Đ không nói điện thoại do trộm mà có cho Tiến biết. Riêng 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F11 Pro thì Đ đưa V nhờ V đi chạy lại chương trình, V đưa điện thoại nói trên cho Kim Thị Ngọc M, sinh năm 2005, nơi cư trú ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến cửa hàng điện thoại của Lâm Văn P, sinh năm 1985, tọa lạc tại ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh để chạy lại chương trình, số tiền còn lại Đ tiêu xài cá nhân hết. (Bút lục: 385-427)

Tại kết luận định giá tài sản ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Redmi, kiểu máy Redmi 9T; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F9; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F11 Pro; 03 (ba) sim điện thoại; 01 (một) thẻ nhớ, tại thời điểm bị chiếm đoạt tổng trị giá 4.250.000 đồng. (Bút lục: 217)

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành thu giữ và trao trả cho: Nguyễn Thị T: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84H8-65xx và 01 (một) xe mô tô kiểm soát 84H8-65xx; Ngô Minh Đ: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A10. Thạch Thị Mỹ L: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 84B1-217.xx và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE. Trang Thị P: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Phương Trung H: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu Redmi, kiểu máy Redmi 9T. Thạch Thị Ngọc M: 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F9; 01 thẻ nhớ 8GB; 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, hiệu OPPO, kiểu máy OPPO F11 Pro. (Bút lục: 428-439)

Về dân sự: Bị can Nguyễn Minh V tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, số tiền 8.600.000 đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu

Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị can Trần Nhật H trả lại cho Võ Văn A, số tiền 1.500.000 đồng. Nguyễn Thị T, Ngô Minh Đ, Phương Trung H, Thạch Thị Ngọc M đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường. Trang Thị P yêu cầu Nguyễn Minh V và Thạch Đ bồi thường số tiền 70.576.000 đồng.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Thạch Đ và Thạch Sơn T do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Châu Thành ra Quyết định xử phạt với hình thức cảnh cáo, Đ bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

Đối với người tên “A” bán ma túy cho Nguyễn Minh V, người tên “Đ” mà Thạch Đ cho mượn tiền do trộm mà có, do chưa xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa xem xét xử lý, khi tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Thạch T mua xe mô tô do Nguyễn Minh V và Thạch Đ bán, do không biết xe mô tô do trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Võ Văn Anh mua điện thoại do Trần Nhật H bán do không biết điện thoại do trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi cho Nguyễn Minh V mượn xe mô tô của Thạch Thị Mỹ L và Ngô Văn Hiền, do không biết V sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

Đối với người mua vàng do Thạch Đ và Nguyễn Minh V bán, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa xem xét xử lý, khi tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Thạch Thị Phương T nhận tiền do Nguyễn Minh V trả và hành vi của Phan Minh T, Kim Thị Ngọc M đi chạy chương trình điện thoại giùm Thạch Đ nhưng không biết tiền và điện thoại do trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh V, Công an huyện Châu Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS.HS ngày 01/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Nhật H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh V và bị cáo Trần Nhật H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện là đúng. Các bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V và bị cáo Trần Nhật H như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- **Đối với bị cáo Nguyễn Minh V**, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V từ 03

năm đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021.

- **Đối với bị cáo Trần Nhật H**, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị có chấp hành án.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Minh V đã khai nhận: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền thỏa mãn cơn nghiện và tiêu xài cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của các bị hại nên đã cùng với Thạch Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đồng thời mặc dù không biết trước việc trộm cắp tài sản do Thạch Đ và Thạch Sơn T thực hiện nhưng khi biết điện thoại di động và số tiền 600.000 đồng Thạch Đ cho mình do trộm cắp mà có thì bị cáo vẫn nhận với mục đích tiêu xài và sử dụng cá nhân.

Bị cáo Trần Nhật H khai nhận: Bị cáo không biết trước về việc trộm cắp tài sản nhưng khi Thạch Đ và Nguyễn Minh V cho điện thoại di động cho bị cáo vào ngày 17/6/2021 do trộm cắp mà có thì bị cáo vẫn nhận với mục đích tiêu xài và sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh V về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Nhật H về tội

“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh những căn bệnh thế kỷ và nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Trong vụ án này các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân và thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương mà còn xâm phạm nghiêm trọng đến pháp luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Minh V: Bản thân bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo biết rõ tài sản do Thạch Đ và Thạch Sơn T trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó căn cứ vào tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo tác động gia đình khắc phục số tiền 8.600.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Nhật H: Bản thân bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà để có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân, thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã phạm tội thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo biết rõ tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn nhận và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó căn cứ vào tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, về nhân thân bị cáo có nhiều người trong gia đình tham gia cách mạng, bản thân bị cáo khắc phục trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho Võ Văn Anh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại bà Trang Thị P

yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Nguyễn Minh V liên đới với Thạch Đ, bà Thạch Thị P bồi thường cho bà Trang Thị P số tiền 70.576.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh V tự nguyện thống nhất liên đới với Thạch Đ, bà Thạch Thị P bồi thường cho bà Trang Thị P số tiền 70.576.000 đồng nghĩ nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và trao trả lại cho các bị hại xong.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh V** phạm tội “Trộm cắp tài sản và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh V phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/7/2021.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Trần Nhật H** phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Trần Nhật H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ: Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Minh V liên đới với Thạch Đ, bà Thạch Thị P bồi thường cho bà Trang Thị P số tiền 70.576.000 đồng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tiếp tục quản lý số tiền 8.600.000 đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Minh V.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh V và bị cáo Trần Nhật H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng

án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh V liên đới với Thạch Đ, bà Thạch Thị P chịu 3.528.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thảo Ngoan